

PHIẾU KIỂM SOÁT

• 2 Ho và tên: Nguyễn Minh
Quang

- ☒ Card
- ☒ Thẻ, bỏ túi, cầm tay
- ☒ Giấy ra trại
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☒ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)
- ☐ Computer

- Các thủ khác :

- ☒ Mẫu D
- ☒ ODP list
- ☒ Labels
- ☒ Folder
- ☒ Hồ sơ cần xerox
- ☒ Hồ sơ đã chuyển ODP
- ngày 6-30-86



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Nguyễn Minh Quang
Last Middle First

Current Address 278/39 Đông Đa 2, F.2, Q. Bình Thạnh, HCM-UN

Date of Birth 05-11-1929 Place of Birth Saigon, UN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Lê Thị Minh Nguyệt (wife 1944) Nguyễn Thị Minh Mỹ (dau-1967)
Nguyễn Thị Minh Phương (dau-1962) Nguyễn Minh Châu (dau 1969)
Nguyễn Thị Minh Trang (dau-1965) Nguyễn Minh Ngọc (dau 1973)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____ To 4 days →

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

Form Completed By:

Name _____
Address _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Nguyễn Minh Quang
(listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Nguyễn Thị Minh Anh	1978	daughter
Nguyễn Thị Minh Chư	1963	dau (122/10/20 Phật Diêm, F. 14 Q. 5, HCMC VN.

ADDITIONAL INFORMATION:

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số9598...../CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thậtNguyễn...minh...Luan.....

Tên thường gọi

Ngày sinh1928.....

Quê quánCần...Giã.....

Chỗ ở hiện tại228/3...A...Hải.....

Số căn cước Cáp bậcChuyên...lực.....

Chức vụ công khaitrưởng...phòng... Binh chủngHỏa...Quân.....

Chức vụ bí mật Đơn vịT...K...Hải.....

ĐÃ HỌC TẬP NGÀY TẠIphòng...Hải.....



Ngón cái trái



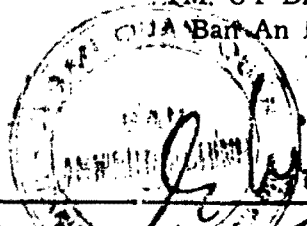
Ngón cái phải

NHÂN DẠNG : Cao lm ...65... Nặng ...44... kg
 Dấu riêng ...*Chân...tốt...gần...*...

Sài gòn ngày 22 tháng 04 năm 1975

TM. ỦY BAN QUẢN QUẢN

QUA Ban An Ninh Nội Chính



CAO ĐANG-CHIÊM

CHỖ Y
Sinh viên
Taet 2
ngày 02/11/75
Tên của tôi
Châu

Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
 Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH
Số : 150/LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-1-1-1-1-1-1-

TT TTH - TTH

Tôi : đại tá : **TRẦN - CHÍNH.**
Chức vụ : **PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH.**
Căn cứ vào pháp luật hiện hành.

Xét tên : **NGUYỄN MINH QUANG** Captội : **Vượt biên**

Nội bắt giam ngày 20/9/80 nay xét không cần thiết truy tố Đa Tòa
án xét xử.

RA LỆNH TẠ :

Họ và tên : **NGUYỄN MINH QUANG**
Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1950
Sinh quán :
Trú quán : Hòa An, Phú Tân, Hậu Ho, Châu Long

Nghề nghiệp :

Nội bắt giam ngày 20/9/80 theo lệnh của

Nay được về cư trú : Hòa An, Phú Tân, Hậu Ho, Châu Long.

Giám thị trại giam 120 thi hành khi nhận được lệnh này.

Khi về đến địa phương phải căn trình ngay với cơ quan Công an
tại nơi được phép cư trú sau 24 tiếng đồng hồ./.

Lưu ngón tay trở của

Nguyễn Minh Quang

Đanh bản số : 4265
Lập tại : **POCT - TĐ**
Họ tên, chữ ký của người
được cấp giấy.

Nguyễn Minh Quang

Nguyễn Minh Quang

11/10/80 tháng 4 năm 1982

KV. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP
Phó Giám Đốc

Đại tá : **TRẦN CHÍNH.**

LTH/

HOCHIMINH City the

To: The ORDERLY DEPARTURE PROGRAM Office
131, Soi Tien Siang, South Sathern Road
Bangkok 12 - THAILAND -

Subject: Request for immigration to the U.S.A under the
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (O.D.P)

Dear Sir,

I undersigned : QUANG NGUYEN MINH
Date and place of birth : MAI 11th 1929 IN SAIGON
Nationality : VIETNAMESE
Religion : CATHOLIC
Sex : MALE
Family Status : MARRIED AND 7 CHILDREN
Home address : 278/39 ĐÔNG ĐÀ 2 STREET BINH THANH DIST QUARTER 2
HOCHIMINH CITY.
Education : - 5/12
Before 30 April 1975 : MILITARY SERVICEMAN
Rank : NAVY ASPIRANT (C.P.O) Occupation : BOAT MANEUVER
Unit : NAVY SUPP CENTER IN SAIGON.
After 30 April 1975 : CULTIVATOR
Released from camp : Reeducation For 4 days in SPOT (AT QUARTER)

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement an protection, an under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (O.D.P) and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking employment and the sake of my interests.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A :

FULL NAME	Date and place of birth	Sex	Relationship	Address
MINH NGUYEN THI	1944 BT DIST	Fem	WIFE	278/39 ĐÔNG ĐÀ 2 ST
MINH PHUONG NGUYEN THI	1962 "	Fem	DAUGHTER	QUARTER 2 BT DIST
MINH TRANG NGUYEN THI	1965 "	Fem	"	HO CHI MINH CITY.
MINH MY NGUYEN THI	1967 "	Fem	"	"
MINH CHAU NGUYEN	1969 "	MALE	SON	"
MINH NGOC NGUYEN	1973 "	MALE	SON	"
MINH ANH NGUYEN THI	1978 "	Fem	DAUGHTER	"
MINH CHI NGUYEN THI	1963 "	Fem	DAUGHTER	122/10/20 PHAT DIEM QUARTER 14 DIST I

Your approval on the above to help me through humanitarian will be highly appreciated.

Respectfully yours ,


QUANG NGUYEN MINH

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

- 1 -

QUESTIONNAIRE FOR PERSONS VIETNAM

(Please print or type in English only)

Section 1 : Information about you

Your name : QUANG NGUYEN MINH
 Other name you have used : NONE
 Sex : Male ☒ Female ☐
 Date of : Month : Day : Year : Country of birth :
 birth : MAY : 11th : 1927 : SAIGON VIETNAM

Your address : 278/39 ĐÔNG ĐÀ 2 ST

Number Street

10 2

Hamlet Quarter

BINH THANH

District

Province/ward

HO CHI MINH City

City

Are you married : Yes ☒ No ☐

Your exit permit number is _____

Section 2 : Information about your relatives in the USA

Name of your closest relatives in the US :

Other name used :

Date of : Month : Day : Year : Country of birth

birth : _____ : _____ : _____

The US Address : _____

Number Street

City

State

Zip code

The relationship to you is _____

The US Telephone number (it known) is _____

When did your closest relatives leave

Vietnam : _____ Month _____ day _____ year .

Section 3 : Information about relative you want to go with you to the United States

a) List all relatives you want to go with you to the US .

Name	Sex	Date of birth	Country of birth	Relationship to you	Married	Exit permit number	Address
(circle one)	(circle one)	Mo/Day/Year			(circle one)		
MINH NGUYEN LÊ THỊ	M / ☒	1 / 1 / 1944	SAIGON VIETNAM	WIFE	Yes / ☒ No		278/39 ĐÔNG ĐÀ 2 ST BT Dist
MINH PHUONG NG-THI	M / ☒	1 / 1 / 1962	"	Daughter	Yes / ☒ No		HO CHI MINH City
MINH TRANG NG-THI	M / ☒	1 / 1 / 1965	"	"	Yes / ☒ No		"
MINH MY NGUYEN THI	M / ☒	1 / 1 / 1967	"	"	Yes / ☒ No		"
MINH CHAU NGUYEN	(M) / F	1 / 1 / 1969	"	SON	Yes / ☒ No		"
MINH NGOC NGUYEN	(M) / F	1 / 1 / 1973	"	SON	Yes / ☒ No		"
MINH ANH NGUYEN THI	M / ☒	1 / 1 / 1978	"	Daughter	Yes / ☒ No		"
MINH CHI NGUYEN THI	M / ☒	1 / 1 / 1963	"	Daughter	Yes / ☒ No		192/10/20 Phat Diem Quarter 11
	M / F	1 / 1			Yes / No		Dist I HCM City
	M / F	1 / 1			Yes / No		

Section 4 : Information about your family

Important : List all your relatives ,living or dead ,including those you put in Section 3 .

Name	Sex	Date of birth	Country of birth	Married	Address
a) Your husband/wife (living or dead)	(circle one)	Month/Day/Year		(circle one)	(If deceased ,write 'dead')
MINH NGUYEN Le TH	M / (F)	1 / 1944	BT DIST VIETNAM	(Yes) / No	278/30 DANG DA ST BT DIST Quarter 2 HCM City
b) Your other husband/wife (living or dead)	M / F	1 / 1		Yes / No	
c) Your children (living or dead)					
MINH PHONG NGUYEN TH	M / (F)	1 / 1962	"	Yes / (No)	278/37 DANG DA ST BT DIST Quarter 2 HCM City
MINH TRANG NGUYEN TH	M / (F)	1 / 1965	"	Yes / (No)	
MINH MY NGUYEN TH	M / (F)	1 / 1967	"	Yes / (No)	"
MINH CHAU NGUYEN	(M) / F	1 / 1969	"	Yes / (No)	
MINH NGOC NGUYEN	(M) / F	1 / 1973	"	Yes / (No)	
MINH ANH NGUYEN TH	M / (F)	1 / 1978	"	Yes / (No)	
MINH CH NGUYEN TH	M / (F)	1 / 1963	"	Yes / (No)	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	
	M / F	1 / 1		Yes / No	

Section 4 : Information about your family (continued)

Name	Sex (circle one)	Date of birth Month/Day/Year	Country of birth	Married (circle one)	Address
a) Your parents (living or dead)					
SU NGUYEN VAN	(M)/F	/ / 1998	VN	(Yes) / No	Dead
KET LE THI (living)	M/(F)	/ / 1904	VN	(Yes) / No	Living
b) Your brothers/sisters (living or dead)					
BINH THANH NGUYEN	(M)/(F)	/ / 1931	Saigon VN	(Yes) / No	123/10/22 Phat Diem St Dist 1
	M / F	/ /		(Yes) / No	HCM city
Hiep NGUYEN NGHIA	(M) / F	/ / 1934	Saigon VN	(Yes) / No	1. 33 Samuel St (Sunny Hills)
	M / F	/ /		Yes / No	NSW 2010 Australia
	M / F	/ /		Yes / No	2. 8 Wilco Ave CABRAMATTA NSW 2166
	M / F	/ /		Yes / No	AUSTRALIA
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
f) Other relatives living with you					
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	

Section 5 : Employment with the US Government

Important : If you worked for US Government, complete this section . If an accompanying relative worked for the US Government have him/her complete section ,if possible.

- a) For what US Government Agency ? _____ In what office? _____
- b) Date of separation _____ Month _____ Day _____ Year. Reason for separation _____
- c) Give the dates, places worked , job title or grade and names of supervisors :

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Places</u>	<u>Title</u>	<u>Grade</u>	<u>Name of supervisor</u>	<u>Describe the work performed</u>
--------------	-----------	--------------	---------------	--------------	--------------	---------------------------	------------------------------------

Important : If the job training was outside Vietnam complete Section 8

- d) Give the date ,names, places and description of training or schooling provided by the United States Government

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the training or schooling</u>
--------------	-----------	--------------	-------------	--------------	---

- e) List any awards and commendations from the Us Government : _____
- f) Was time spent in reeducation? Yes ☐ / No ☐ / How long? _____ Year _____ Months _____
- Still in reeducation? Yes ☐ / No ☐ /

Important : Please send copies of personel document, ID card training certificates, letter or commendation, job photographs, letter from supervisors or any other document pertaining to employment by the US Government or verifying reeducation, DO NOT ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY .

Section 6 : Other jobs with American Companies Organizations

Important : If you a US Company or Organization complete this section . If as accompanying relative worked for a US Company or Organization have him/her complete this section ,if possible .

-) Name of the Company ,Contractor,Agency, Organization or Fondation: _____
-) Date of separation? _____ Day _____ Month _____ Year. Reason for separation _____
-) Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisor .
- | <u>Mo/Yr</u> | <u>to</u> | <u>Mo/Yr</u> | <u>Places</u> | <u>Title grade</u> | <u>Name of supervisor</u> | <u>Describe the work performed</u> |
|--------------|-----------|--------------|---------------|--------------------|---------------------------|------------------------------------|
|--------------|-----------|--------------|---------------|--------------------|---------------------------|------------------------------------|

- 1) What was the employes number? _____ Badge number? _____ Payroll number? _____
- 2) Was time spent in reeducation ? Yes ☒ No ☐ How long? ONE Years 10 Months.
- Still in reeducation? Yes ☐ No ☒

Important: Please send copies of personel document ID oard, training certificates, letters of commendation ,job training photographs, letter from supervisor or any documents pertaining to employment by a US Company or Organization verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY .

MARKS: ILlegally going abroad by boat and was arrested, then jailed for one years and 10 months in PHAN DANG LUU JAIL in BINH THANH Dist.

Section 7 : Government or Military Service before April 30 ,1975

Important : If you worked for the Vietnamese Government or Service in the Vietnamese Military, complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or in the Vietnamese have him/her complete this section, if possible.

a) What Ministry or Military Unit : NAVY SUPPLIES CENTER IN SAIGON

b) Date of separation ? Day Month 1975 Year . Reason for separation: COMMUNIST OVERRAN SOUTH VN

c) Give the dates, places worked, job title or rank and name of supervisor :

Mo/Yr	to	Mo/Yr	Place	Title rank	Name of supervisor	Describe the work performed
June 16 th	1953	Dec 12 th	NAVY Supp center in SG	Navy Aspirant	Cpt Thomas	Supplies Equipment Employment.

d) List any award commendation or medals from the US Government: _____

e) Was time spent in reeducation ? Yes ☒ No ☐ How long ? ONE Years 10 Months.

ILLEGALLY GOING Abroad

Still in reeducation ? Yes ☐ No ☒

f) Any training in the US? Yes ☐ (complete section 8 also)

g) Was worked done closely with Americans? Yes ☐ (Give dates, names of worked, location and describe the job relationship to the Americans)

No ☐ (Go to the section 3)

Mo/Yr	to	Mo/Yr	Place	Name	Describe the relationship to the American
-------	----	-------	-------	------	---

Important : Please sen copies of personal document, ID card, training certificates, letters of commendation, job photographs, letter from supervisor, or any documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, Service in the Vietnamese Military, shewing the work relationship to American verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS -- SEND COPIES ONLY.

Section 8 : Education outside Vietnam

Important : If you were trained or educated outside Vietnam, complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Vietnam have him/her complete this section, if possible .

- a) Explain why the training or schooling was outside Vietnam ? _____
- b) Who paid for it ? _____
- c) Give dates ,names ,places, and description or the training or schooling :

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the training or schooling</u>
--------------	-----------	--------------	-------------	--------------	---

- d) List the degrees or training certificates received :

<u>Date received</u>	<u>Name of school or training Center</u>	<u>Type of degree or Certificate</u>	<u>Describe the degree or certificate</u>
----------------------	--	--------------------------------------	---

- e) Was time spent in reeducation ? Yes ☐ No ☐ How long? _____ Years _____ Months .

Still in reeducation? Yes ☐ No ☐

Important: Please send copied of any certificate or paper pertaining to training or schooling outside Vietnam or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY -

Section 9 : Comment and remarks

From the time I have returned home from reeducation camp, I find difficult to earn my living because I have not been allowed to reintegrate into Vietnamese Society. I tried to go abroad many times but failed.
~~I~~ I wish to request your Assistance and Intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam in order that I and my family may be Authorized to leave VN under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program to immigrate to the USA for the purpose of getting away from Communists.

I promise that I will keep and completely execute all of the law from the Country which I am immigrated. I and all members of my family try to do the best any job that we are taken in charge.

I do expect to receive your information at your earliest convenience because I do not know whether my application would be sent or not.

Finally, all your assistance prompt, kind and humanitarian consideration to the Subject request would be very much appreciated and never forgotten in my heart.

Respectfully yours,

Section 10 : Certification

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going the UNITED STATES.

20th February 1986

Date

Minh

Signature of Applicant

QUANG NGUYEN MINH

TP. Hồ Chí Minh ngày 27.01.1986

Card 04/17/86

Chung
tên gửi

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thỏ

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

Thưa Bà,

Tôi tên là Nguyễn Minh Quang ngụ tại số 278/29
Đường Đồng Đa 2 Phường 2, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh.

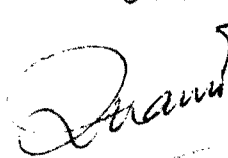
Gia đình chúng tôi vô cùng xúc động khi nhận được
thư Bà ngày 15-1-86. Tôi và gia đình tôi chân thành cảm
ơn trước lòng ưu ái của Bà đã dành riêng cho tất cả
"Chúng tôi" tại VN.

Theo như ý Bà, tôi đã gấp rút gửi đến Bà những
giấy tờ cần thiết mà tôi còn giữ được, xin Bà vui lòng giúp
đỡ gia đình tôi, tôi sẽ tìm lại mẫu questionnaire ODP và gửi
đến Bà sau, nếu không có, tôi sẽ viết riêng bản lý lịch của
tôi và gia đình gửi đến Bà.

Một lần nữa tôi chân thành cảm ơn Bà, tất cả
gia đình tôi cũng như các bạn đang hướng lòng về Bà và anh
em với niềm hy vọng sum họp.

Trước thềm năm mới kính chúc Bà luôn được mọi sự như ý.

Kính.



Nguyễn Minh Quang

TB: Khi nhận được lá thư
xin Bà vui lòng cho tôi biết tin.

Cảm ơn Bà rất nhiều

HOCHIMINH City the

To: The ORDERLY DEPARTURE PROGRAM Office
131, Soi Tien Siang, South Sathern Road
Bangkok 12 - THAILAND -

Subject: Request for immigration to the U.S.A under the
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (O.D.P)

Dear Sir,

I undersigned : QUANG NGUYEN MINH

Date and place of birth : MAth 1st 1929 IN SAIGON

Nationality : VIETNAMESE

Religion : CATHOLIC

Sex : MALE

Family Status : MARRIED AND 7 CHILDREN

Home address : 278/39 ĐÔNG ĐÀ 2 STREET BINH THANH DIST QUARTER 2
HOCHIMINH City.

Education : 5/12

Before 30 April 1975 : MILITARY SERVICEMAN

Rank : NAVY ASPIRANT (C.P.O) Occupation : BOAT MANEUVER

Unit : NAVY Supp Center IN SAIGON.

After 30 April 1975 : CULTIVATOR

Released from camp : Reeducation For 4 days IN SPOT (AT QUARTER)

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection, and under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (O.D.P) and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking employment and the sake of my interests.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A :

FULL NAME	Date and place of birth	Sex	Relationship	Address
MINH NGUYỆT-THI	1944 BT DIST	Fem	WIFE	278/39 ĐÔNG ĐÀ 2 ST
MINH PHUONG-NG-THI	1962 "	Fem	DAUGHTER	QUARTER 2 BT DIST
MINH TRANG-NG-THI	1965 "	Fem	"	HO CHI MINH CITY.
MINH MY-NG-THI	1967 "	Fem	"	"
MINH CHAU, NGUYEN	1969 "	MALE	SON	"
MINH NGOC, NGUYEN	1973 "	MALE	SON	"
MINH ANH-NG-THI	1978 "	Fem	DAUGHTER	122/10/20 PHAT DIEM
MINH CHI NG-THI	1963 "	Fem	DAUGHTER	QUARTER 14 DIST I

Your approval on the above to help me through humanitarian will be highly appreciated.

Respectfully yours ,


QUANG NGUYEN MINH

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

- 1 -

QUESTIONNAIRE FOR PERSONS VIETNAM

(Please print or type in English only)

Section 1 : Information about you

Your name : QUANG NGUYEN MINH
 Other name you have used : NONE
 Sex : Male ☒ Female ☐
 Date of birth : Month : Day : Year : Country of birth
birth : MAY : 11th : 1929 : SAIGON VIETNAM

Your address : 278/39 ĐÔNG ĐA 2 ST

Number Street

10 2

Hamlet QUARTER

BINH THANH

District

Province/ward

HO CHI MINH city

City

Are you married : Yes ☒ No ☐

Your exit permit number is _____

Section 2 : Information about your relatives in the USA

Name of your closest relatives in the US :

Other name used :

Date of birth : Month : Day : Year : Country of birth

birth : Month : Day : Year :

The US Address : Number Street

City State Zip code

The relationship to you is _____

The US Telephone number (it known) is _____

When did your closest relatives leave

Vietnam : Month day year

Section 3 : Information about relative you want to go with you to the United States

a) List all relatives you want to go with you to the US .

Name	Sex (circle one)	Date of birth Mo/Day/Year	Country of birth	Relationship to you (circle one)	Married (circle one)	Exit permit number	Address
MINH NGUYEN LÊ THỊ	☒ F	1 / 1944	SAIGON VIETNAM	WIFE	☒ Yes ☐ No		278/39 ĐÔNG ĐA 2 ST BT DIST
MINH PHUONG NG-THI	☒ F	1 / 1962	"	DAUGHTER	☒ Yes ☐ No		HO CHI MINH CITY
MINH TRANG NG-THI	☒ F	1 / 1965	"	"	☒ Yes ☐ No		"
MINH MY NGUYEN THI	☒ F	1 / 1967	"	"	☒ Yes ☐ No		"
MINH CHAU NGUYEN	☒ F	1 / 1969	"	SON	☒ Yes ☐ No		"
MINH NGOC NGUYEN	☒ F	1 / 1973	"	SON	☒ Yes ☐ No		"
MINH ANH NGUYEN THI	☒ F	1 / 1978	"	DAUGHTER	☒ Yes ☐ No		"
MINH CHI NGUYEN THI	☒ F	1 / 1963	"	DAUGHTER	☒ Yes ☐ No		122/10/20 Phat Diem Quarter
	☒ F	1 /			☒ Yes ☐ No		DIST I HCM CITY
	☒ F	1 /			☒ Yes ☐ No		

Section 4 : Information about your family

Important : List all your relatives ,living or dead ,including those you put in Section 3 .

Name	Sex	Date of birth	Country of birth	Married	Address
a) Your husband/wife (living or dead)	(circle one)	Month/Day/Year		(circle one)	(If deceased ,write 'dead')
MINH NGUYEN LE THI	M / (F)	1 / 1944	BT DIST VIETNAM	(Yes) / No	278/39 DONG DA ST BT DIST QUARTER 2 HCM City
b) Your other husband/wife (living or dead)	M / F	/ /		Yes / No	
c) Your children (living or dead)					
MINH PHUONG NGUYEN THI	M / (F)	1 / 1962	"	Yes / (No)	278/39 DONG DA ST BT DIST QUARTER 2 HCM City
MINH TRANG NGUYEN THI	M / (F)	1 / 1965	"	Yes / (No)	
MINH MY NGUYEN THI	M / (F)	1 / 1967	"	Yes / (No)	"
MINH CHAU NGUYEN	(M) / F	1 / 1969	"	Yes / (No)	
MINH NGOC NGUYEN	(M) / F	1 / 1973	"	Yes / (No)	
MINH ANH NGUYEN THI	M / (F)	1 / 1978	"	Yes / (No)	
MINH CHI NGUYEN THI	M / (F)	1 / 1963	"	Yes / (No)	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	
	M / F	/ /		Yes / No	

Section 4 : Information about your family (continued)

Name	Sex (circle one)	Date of birth Month/Day/Year	Country of birth	Married (circle one)	Address
a) Your parents (living or dead)					
SU NGUYEN VAN	☒ M / ☐ F	1 / 1898	VN	☒ Yes / ☐ No	Dead
Ket Le Thi (living)	M / ☒ F	1 / 1904	VN	☒ Yes / ☐ No	living
b) Your brothers/sisters (living or dead)					
BINH THANH NGUYEN	☒ M / ☐ F	1 / 1931	Saigon VN	☒ Yes / ☐ No	122/10/22 Phat Diem st Dist I
	M / ☐ F	1 /		☒ Yes / ☐ No	HCM city
Hiep NGUYEN NGHIA	☒ M / ☐ F	1 / 1934	Saigon VN	☒ Yes / ☐ No	1-33 Samuel st (Surry Hills)
	M / ☐ F	1 /		Yes / ☐ No	NSW 2010 Australia
	M / ☐ F	1 /		Yes / ☐ No	2-8 Wilco AVE CABRAMATTA NSW 2166
	M / ☐ F	1 /		Yes / ☐ No	AUSTRALIA
	M / ☐ F	1 /		Yes / ☐ No	
	M / ☐ F	1 /		Yes / ☐ No	
	M / ☐ F	1 /		Yes / ☐ No	
f) Other relatives living with you					
	M / ☐ F	1 /		Yes / ☐ No	
	M / ☐ F	1 /		Yes / ☐ No	
	M / ☐ F	1 /		Yes / ☐ No	

Section 5 : Employment with the US Government

Important : If you worked for US Government, complete this section . If an accompanying relative worked for the US Government have him/her complete section ,if possible.

- a) For what US Government Agency ? _____ In what office? _____
- b) Date of separation _____ Month _____ Day _____ Year. Reason for separation _____
- c) Give the dates, places worked , job title or grade and names of supervisors :

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Places</u>	<u>Title grade</u>	<u>Name of supervisor</u>	<u>Describe the work performed</u>
--------------	-----------	--------------	---------------	--------------------	---------------------------	------------------------------------

Important : If the job training was outside Vietnam complete Section 8

- d) Give the date ,names, places and description of training or schooling provided by the United States Government

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the training or schooling</u>
--------------	-----------	--------------	-------------	--------------	---

- e) List any awards and commendations from the Us Government : _____
- f) Was time spent in reeducation? Yes ☐ / No ☐ / How long? _____ Year _____ Months _____
- Still in reeducation? Yes ☐ / No ☐ /

Important : Please send copies of personel document, ID card training certificates, letter or commendation, job photographs, letter from supervisors or any other document pertaining to employment by the US Government or verifying reeducation, DO NOT ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY .

Section 6 : Other jobs with American Companies Organizations

Important : If you a US Company or Organization complete this section . If an accompanying relative worked for a US Company or Organization have him/her complete this section ,if possible .

a) Name of the Company , Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____

b) Date of separation? _____ Day _____ Month _____ Year. Reason for separation: _____

c) Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisor .

Mo/Yr	to	Mo/Yr	Places	Title grade	Name of supervisor	Describe the work performed
-------	----	-------	--------	-------------	--------------------	-----------------------------

d) What was the employee number? _____ Badge number? _____ Payroll number? _____

e) Was time spent in reeducation ? Yes ☒ No ☐ How long? ONE Years 10 Months.

Still in reeducation? Yes ☐ No ☒

Important: Please send copies of personnel document ID card, training certificates, letters of commendation , job training photographs, letter from supervisor or any documents pertaining to employment by a US Company or Organization verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY .

MARKS: ILlegally going abroad by boat and was arrested, then jailed for one years and 10 months in PHAN ĐANG MIEU JAIL in BINH THANH Dist.

Section 7: Government or Military Service before April 30, 1975

Important: If you worked for the Vietnamese Government or Service in the Vietnamese Military, complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or in the Vietnamese Military, have him/her complete this section, if possible.

- a) Explain why the training or schooling was outside Vietnam: 1 N SATG
- b) What Ministry or Military Unit: NAVY SUPPLIES CENTER
- b) Date of separation: Day Month 1975 Year. Reason for separation: COMMUNIST OVERRAN South VN
- c) Give the dates, places worked, description of rank and name of supervisor:

Mo/Yr	to	Mo/Yr	Place	Title rank	Name of supervisor	Describe the work performed
June 16 th 1953		Dec 12 th 1974	NAVY Supp center in Sg	Navy Aspirant	Cpt Thomas	Supplies Equipment Employment

d) List any award commendation or medals from the US Government: _____

e) Was time spent in reeducation? Yes ☒ No ☐ How long? ONE Years 10 Months.

ILLEGALLY GOING ABOARD

Still in reeducation? Yes ☐ No ☒

d) List the degrees or training certificates received:

f) Any training in the US? Yes ☐ (complete section 8 also)

g) Was work done close with Americans? Yes ☐ (Give dates, names of workers, location and describe the job relationship to the Americans)

No ☐ (Go to the section 3)

Mo/Yr	to	Mo/Yr	Place	Name	Describe the relationship to the American
-------	----	-------	-------	------	---

e) Was time spent in reeducation? Yes ☐ No ☐ How long? _____ Years _____ Months.

Important: Please send copies of personal document, ID card, training certificate, letters of commendation, job photographs, letter from supervisor, or any documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, Service in the Vietnamese Military, showing the work relationship to American verifying or education. **DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.**

Section B : Education outside Vietnam

Important : If you were trained or educated outside Vietnam, complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Vietnam have him/her complete this section, if possible.

a) Explain why the training or schooling was outside Vietnam _____

b) Who paid for it? _____

c) Give dates, names, places, and description of the training or schooling :

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the training or schooling</u>
--------------	-----------	--------------	-------------	--------------	---

d) List the degrees or training certificates received :

<u>Date received</u>	<u>Name of school or training center</u>	<u>Type of degrees or training certificate</u>	<u>Describe the degrees or certificate</u>
----------------------	--	--	--

I affirm that all the information on this questionnaire is true and correct and that no false statement could prevent me from going to the UNITED STATES.

e) Was time spent in reeducation ? Yes ☐ / No ☐ / How long? _____ Years _____ Months
Still in reeducation? Yes ☐ / No ☐

Important: Please send copied of any certificate or paper pertaining to training or schooling outside Vietnam or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY

Section 9 : Comment and remarks

From the time I have returned home from reeducation camp, I find difficult to earn my living because I have not been allowed to reintegrate into Vietnamese Society. I tried to go abroad many times but failed.

I wish to request your Assistance and Intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam in order that I and my family may be Authorized to leave VN under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program to immigrate to the USA for the purpose of getting away from Communists.

I promise that I will keep and completely execute all of the laws from the Country which I am immigrated. I and all members of my family try to do the best any jobs that we are taken in charge.

I do expect to receive your information at your earliest convenience because I do not know whether my application would be sent or not.

Finally, all your assistance prompt, kind and humanitarian consideration to the Subject request would be very much appreciated and never forgotten in my heart.

Respectfully yours,

Section 10 : Certification

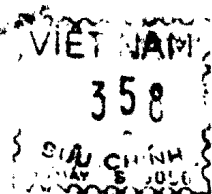
I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going the UNITED STATES.

20th February 1986

Date

Signature of Applicant

DUONG NGUYEN MINH



Ms KHUC MINH THO

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205 - 0635

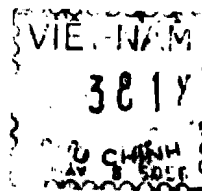
USA



VIA AIR MAIL PAR AVION

FROM: NGUYỄN MINH QUANG
278/39 BẾN GÀ 2 & 2
Q. Bình Thạnh TP. HCM.





Mr KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

USA



VIA AIR MAIL PAR AVION

FROM : NGUYỄN MINH QUANG

278139 ĐỒNG BÀ 2 F2 Quận

Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 704034 CN

Họ và tên chủ hộ : Lê Thị Minh Nguyệt

Ấp, ngõ, số nhà : 278/39

Thị trấn, đường phố : Đông Đa 2

Xã, phường : 2

Huyện, quận : Bình Thạnh

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

P. Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

Tham viên Đức

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
1	Lê Thị Bình Nguyệt	chủ hộ	nữ	29-05-1944	020714354
2	Nguyễn Bình Quang	con ông	nam	1929	021833148
3	Nguyễn thị Bình Phương	con	nữ	22-05-1962	020714652
4	Nguyễn Thị Bình Chi	con	nữ	09-08-1963	020714355
5	Nguyễn thị Bình Trang	con	nữ	06-08-1965	021734290
6	Nguyễn thị Bình Mỹ	con	nữ	28-02-1967	021833117
7	Nguyễn Bình Châu	con	nam	17-04-1969	
8	Nguyễn Bình Ngọc	con	nam	09-10-1972	
9	Nguyễn thị Bình Linh	con	nữ	23-05-1978	
10	Lê Thị Kim Dung	cư.	mũ	1951	
11	Lê Văn Khang	con	nam	1958	020714558

Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐK NK
7	8	9	10
làm việc nhà	01.10.1976		
kết tóc	26-05-1982		
giáo viên trường Phú Mỹ	01.10.1976		
bác sĩ y tế phường 2	01.10.1976	12/10/20 phát bệnh PV / 01 16/1/84	
học sinh	01.10.1976		
học sinh	01.10.1976		
học sinh	01.10.1976		
học sinh	01.10.1976		
	12.06.1978		
	14.10.83		
	11.01.84		

Hàng (09) học từ đến 9)

(10) e6
(17) mng

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

A) - Trường hợp đi chuyên đi nơi khác:

1) - Khi đi chuyên tron cả gia đình hoặc cá nhân, Gia Trưởng hay đương sự phải làm đơn xin UBHC Xã (đơn có Liên Gia Trưởng và Trưởng Ấp kiến-thị) để được cấp Giấy đi chuyên.

B) - Trường hợp vắng mặt tạm:

1) - Từ 1 đến 2 ngày: Khi báo miệng cho LGT biết.
2) - Từ 3 ngày trở lên: Có đơn xin do Ấp kiến-thị và UBHC Xã cho phép.

C) - Trường hợp tạm trú của khác hoặc thân nhân:

1) - Từ 1 đến 2 ngày: Giấy phép Liên Gia Trưởng và Trưởng Ấp kiến-thị.
2) - Từ 2 ngày trở lên: Giấy phép do Ấp kiến-thị và Xã chấp thuận.

D) - Trường hợp đặc biệt:

1) - Khi nhận người làm công (gia-nhân), nếu có tình cách tạm thời, Gia-Trưởng phải làm đơn xin báo lãnh Ấp và Xã kiến-thị.
2) - Nếu biết chắc sẽ giúp việc lâu dài, có thể xin cho ghi thêm vào Gia-Đình.

Trong gia đình hoặc khai họ không thành thất, do tình hình và có thể bị truy tố theo luật (Căn cứ Điều 9-Nb của Bộ-LV-HC-NĐ ngày 30-6-58 của Bộ Nội-Vụ).

NGÀY - THÁNG	SỐ TỬ TỰ Người được thêm hay bớt	TÊN-HỌ và CHỨC VỤ Viên-Chức phụ-trách	CHỮ KÝ TÊN và Con Dấu
08-5-75	10 người	30/1/75	4/1/76 10/1/76
26-5-75	10 người	30/1/75	
29-5-75	10 người	30/1/75	
29-6-75	10 người	30/1/75	
30-7-75	10 người	30/1/75	
29-8-75	10 người	30/1/75	
28-9-75	10 người	30/1/75	

Đã lập 130 3/75
ĐY MÀU HAY
PHẢI KHÔNG
KHÔNG HAY

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN G. V. P.

2/4

XÃ BÌNH-HÒA

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

Ấp - HẠC 1/2

Liên gia 31/K2

Số nhà 27/1/75

Đường ĐỒNG - ĐA

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG là TÊN GIA-TRƯỞNG
LÊ-THỊ MINH-NGUYỄN

CHỨNG THẬT:
TRƯỞNG ẤP.

BÌNH-HÒA, ngày 16 tháng 12 năm 1971
GIA-TRƯỞNG (ký tên).

BÌNH-HÒA, ngày 16 tháng 12 năm 1971

T. U. N. X. A. T. R. U. O. C.
PHÓ X. A. T. R. U. O. C. V. N. N. H. I. N. H.

HỌ TÊN	QUỐC TỊCH	NGÀY THÁNG NĂM NƠI SINH	SỐ THẺ CÁN CƯỚC NGÀY VÀ NƠI CẤP	NGHỀ NGHIỆP	TÊN HỌ		MẪN HẸ CÙNG GIA TRƯỞNG	PHỤ CH
					CHA	MẸ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	IS	V.N.	21/6/1909 Cẩn Thơ	3334137 Quân Gò Vấp	Đầu trí	Lê Văn Kiêu (C)	Bùi thị Cầm (C)	Gia Trưởng
2	LÊ-THỊ KH. DUNG	"	1951 Gia Định	00225463 " Học sinh 10/5/4160	Đầu trí	Lê Văn Quyền	Ng. Ôn thị Hoa (C)	Con
3	IS T. C. TH. 3	"	1958 " "	Học sinh 10/5/4160	Học sinh	"	"	"
4	LÊ-THỊ MINH-NGUYỄN	"	1944 " "	3334136 Quân Gò Vấp	Đầu trí	"	"	"
5	NGUYỄN-LÊ-QUANG	"	1929 Saigon	00045029 Quân II	Hải quân	Nguyễn Văn Sự	Lê thị Kết	Con rể
6	NGUYỄN-THỊ LINH-TRƯỜNG	"	1962 Gia Định	Học sinh	Học sinh	Lê Văn Quang	Lê Thị Minh Nguyệt	Cháu ngoại
7	NGUYỄN-THỊ MINH-CHI	2	1963 " "	"	"	"	"	"
8	NGUYỄN-THỊ MINH-TRANG	"	1965 " "	"	"	"	"	"
9	NGUYỄN-THỊ LINH-MỸ	2	1967 " "	"	"	"	"	"
10	NGUYỄN-THỊ CHAU	"	1969 " "	"	"	"	"	"
11	Đang chờ	"	Đang chờ	Đang chờ	Đang chờ	Đang chờ	Đang chờ	Đang chờ

BẢN TƯỜNG-MẠO QUÂN-VỤ LOẠI C

HẢI-QUÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MƯU QLVNCH

Họ và Tên **NGUYỄN MINH QUANG** Số quân **49A/700.129**

Cấp-bậc và chuyên-nghiệp **HQ.Chuyên Ủy VC/HĐ/TT**

HẢI-QUÂN

BỘ TƯ-LỆNH

Số: **102** /TTHQ/HQ/53.

HỘ-TỊCH

Họ và Tên **NGUYỄN MINH QUANG**
Sinh ngày **11.05.1929** tại **Sai-Gon**
Tông _____ Huyện _____
Tỉnh _____
Con Ông **Nguyễn Văn-Sa** và Bà **Le-Thị-Kết**
Cư ngụ tại **122/10/20 Phat-Dieu Sai-Gon**
Gia-cảnh có vợ hay độc thân _____
Kết-hôn ngày **24.09.1960** Giấy phép số _____
Tên vợ **Le-Thị Minh-Nguyệt** con Ông _____
và Bà _____ ngụ tại _____

CẤP-BẠC LIÊN-TIẾP

CẤP BẠC	NGÀY	VĂN KIỆN THAM CHIẾU
-Thuy-Thu	01.02.54	
-Hạ-sĩ	01.10.54	
-Hạ-sĩ 1	01.04.55	
-Trung sĩ	01.10.57	
-Trung sĩ 1	01.11.61	
-Thượng sĩ	01.11.65	
-Thượng sĩ 1	19.06.68	
-Chuyên Ủy VC/HĐ TT	01.04.72	

TỔNG-KÊ QUÂN-VỤ

Tính đến **30.10.1974**

A.— Tiền Quân-vụ:

Hải-quân Pháp { — Lục-vũ.
— Hải-vũ.

Binh-chủng khác

B.— Quân-vụ trong Hải-quân V.N.:

— Lục-vũ.

— Hải-vũ.

TỔNG CỘNG

NĂM	THÁNG	NGÀY
II	04	10
10	00	03
21	04	13

TƯỜNG-MẠO

Cao-1 thước _____
Mặt _____
Tóc _____
Mắt _____
Trán _____
Mũi _____

DẤU RIÊNG

CHIẾN-DỊCH

HUY-CHƯƠNG

-ABT/TR.B (CL.12/TTHQ-12.12.62)
-QDET/60 (QD.007/HQ-22.02.66)
-GTBT (QD.011/HQ-12.04.66)
-QVBT/3 (QD.035/HQ-03.04.67)
-QDET/4 (QD.041/HQ-03.08.67)
-HVC/BT (QD.031/TTHQ-29.02.68)
-QDET (QL.128/TT/SL-05.05.70)

TƯỞNG-LỰC

-TL/QD (CL.003/HQ-)
-TL/SD (CL.060/HQ-31.03.70)

THƯỜNG-TỊCH

KHẾ - ƯỚC LIÊN - TIẾP

THỜI - HẠN	VĂN - KIẾN THAM - CHIẾU
- Tính ngày đầu qua vào HQVN một thời hạn là 03 năm kể-từ ngày 17.06.53 và qua vào kể-từ ngày ấy .. - Một năm kể-từ ngày 18.06.1956 - Tại đang 02 năm kể-từ ngày 15.11.1956 - Tại đang 02 năm kể-từ ngày 16.11.58 - Tại đang 06 tháng kể-từ ngày 16.11.60 - Tại đang 02 năm kể-từ ngày 16.05.61 - Tại đang 04 năm kể-từ ngày 16.05.63 .	

THUYỀN - CHUYỀN

ĐƠN - VỊ	NGÀY		VĂN - KIẾN THAM - CHIẾU
	Đến	Đi	
-THL/HQ	17.06.53	01.02.54	va tiếp tục ./=
-Đon vi HQ/Mien-Nam	01.02.54	03.07.54	
-LBM 9013	03.07.54	15.11.54	
-LBM 9051	15.11.54	01.06.55	
-Đon-Vi HQ Mien-Nam	01.06.55	11.07.55	
-ĐIN 25 /Cm-The	11.07.55	11.01.57	
-QUAN-GANG	11.01.57	01.02.58	
-HQ.1059	01.02.58	11.04.58	
-Thanh MY-AN	11.04.58	01.09.58	
-Trại Bach-Dang	01.09.58	27.12.58	
-JDBC/HQ/TS (HQD)	27.12.58	21.01.59	
-HQ.538	21.01.59	15.09.61	
-HD.25	15.09.61	16.04.63	
-HQ.327	16.04.63	01.10.64	
-THL/HQ/P.A	01.10.64	16.08.65	
-HQ.228	16.08.65	01.05.67	
-THL/ST	01.05.67	16.11.71	
-TTTL/HQ	16.11.71	20.10.73	
-TTTC/HQ/TS (NB)	20.10.73		

NVPT.TS.QUAN. Cu Han

SQKS.TR.WY.NHAN Khan

Trích-lục theo sổ quân-bạ của đương-sự

Lưu-lưu B.C. 33.46 ngày 17/10/74

Trung-Tổ M.C. HOANG-THUC-HUAN

Chỉ-Huy-Trưởng

Quân-Hội-Chính-Hà-Nam

YANG-CHAM

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
BO TU LENH HAI QUAN
TRUNG TAM TIEP LIEU HAI QUAN
Số : 1854 /TTTL/HQ/TTUK/10.
K.

**ANG TƯỜNG TRÌNH ỦY KHÚC
CỦA
HẢI-QUÂN ĐẠI-TÁ CK NGUYỄN-GIA-ĐÌNH
CHỈ-HUY-TRƯỞNG
TRUNG-TÂM TIẾP-IẾU HẢI-QUÂN**

VỀ :- Trường hợp xảy ra tai nạn lưu thông gây cho HQ. Chuẩn-Ủy VCH
NGUYỄN-MINH-QUANG số quân 49A700.129 thuộc Trung-Tâm Tiếp-
Kiệu Hải-Quân, gãy chân trái.

THAM CHIẾU :- Biên bản số 1237 ngày 20.10.73 của Tiểu Đội Quân Cảnh/
ĐTTP/SQ.1
- LTC số 140/HQ/TQT/LTC/1/K ngày 27.11.73 của BTL/HQ/P.TQT

[illegible]

I.- Trân trọng kính trình ĐÔ-ĐỐC trưởng hợp xảy ra tai nạn lưu thông của HQ. Chuẩn-Ủy VCH NGUYỄN-MINH-QUANG số quân 49A700.129 thuộc TTTL/HQ.

II.- NGUYÊN NHÂN :

HQ. Ch/Ủy Vch NGUYỄN-MINH-QUANG số quân 49A700.129, được
thuyên chuyển đến TTTL/HQ kể từ 16.11.71 do LTC số 638 ngày
18.11.71 và được bổ nhậm làm việc tại Phòng Giao Hàng thuộc Ty
Vật Liệu.

Ngày 20.10.73 lúc 10H00 khi đang di chuyển trên đường số 2 từ Phòng Giao Hàng lên Ty Kiểm Soát của TTTL/HQ để giao phiếu (trong vòng thành HQCX), khi định quẹo trái. Thì ngay lúc đó một quân xe Jeep 157.909 của BCH/YTTV/PTL do tài xế HS/TP NGUYỄN-VAN-ÚT lái, qua mặt một quân xe Jeep khác đụng phải chiếc Honda của Ch/Ủy QUANG. Tai nạn xảy ra làm cho Ch/Ủy QUANG văng tới trước và gãy chân trái. Ch/Ủy QUANG được di tản đến Bệnh-viện Hải-Quân để cấp cứu và qua thặng số Bệnh-binh kể từ ngày 20.10.73 do LTS số 140/HQ/TQT/LTC/1/K ngày 27.11.73 của BTL/HQ/P.TQT.

III.- Nhận thấy Ch/Ủy QUANG bị tai nạn trong lúc đang thi hành công vụ cho đơn-vị. Hơn nữa, trong suốt thời gian phục vụ tại Phòng Giao Hàng thuộc TTTL/HQ. Ch/Ủy QUANG là một Sĩ-Quan gương mẫu, nhiều thiện chí, luôn luôn thi hành hoàn hảo mọi công tác do thượng cấp giao phó. Trân trọng thỉnh cầu ĐỒ ĐỒ chấp thuận "QUY TRÁCH VÀO CÔNG VỤ" về trường hợp xảy ra tai nạn của HQ. Ch/Ủy Vch NGUYỄN-MINH-QUANG.

NHẬN XÉT :- Được guy trách công vụ
- Có thể trở thành phế tật

X
X

NƠI NHẬN :

~~Trân trọng kính trình ĐỒ-ĐỐC thẩm định.~~

- BTL/MQ/P.TQT

BẢN SAO :

- BTL/HQ/KQY - TTNC/HQ

- BCH/YTTV/HQ - S.AN/HQ

- Hồ sơ - Lưu trữ.-

*Chị
bên 9/22/80*



VIA AIR MAIL PAR AVION

Mrs KHUC MINH TH
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



USA
11

*Co thư
co gay
mat trau
co co phau
thuan o
425
Co thư
tho*



40

29



Ngô Minh
Quang

Minh Nguyệt

Minh Trang

Ngô Thị
Minh Mỹ

Minh Chi

Nguyễn
Minh Châu

Minh Phương

Nguyễn Hải Quang
Số quàn
49# 700.129

Nguyễn
Minh Ngọc

Nguyễn Thị
Minh Anh

Ampl 0; 250g
18

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 8. 10. 1985

Chú
11/15/86

Kính gửi Bà Khúc Minh Thọ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205. 0635

USA

Kính Bà,

Tôi tên là Nguyễn Minh Quang sinh ngày
11.5.1929, hiện ngụ tại số 278/39 Đồng Đa 2 F2
Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Thưa Bà

Hôm nay tôi mạo hiểm viết thư này gửi đến
xin Bà giúp đỡ cho tôi việc như sau:

Nguyên vào năm 1982 sau khi được cải tạo về
tôi được ban lãnh đạo giúp đỡ chỉ dẫn gửi 1 hồ sơ theo
chương trình O.D.P. hồ sơ này được gửi qua Bangkok
ngày 14.7.1982 theo số thuế tử của Biên Diện là 813,
gửi theo phương thức Bảo đảm và Hối Bảo, nhưng từ
ngày ấy đến nay tôi không nhận được phúc đáp của Hồ
Chức ODP, tổng thời tôi cũng đã nhớ thân nhân của
tôi ở Úc gửi tiếp một hồ sơ nữa qua Thái Lan và
ngày 24.10.84, tôi cũng lại gửi thêm 1 hồ sơ nữa
mà không nhận được một tin tức nào.

Nay tôi không còn biết phải làm cách nào, tôi
biết trước gia đình có được điểm phúc như lòng tôi mong
ước theo đơn xin hay không, dám xin Bà vui lòng giúp đỡ
gia đình tôi, tôi tin chắc Bà cũng đã thông cảm

Rất nhiều lời với những người như chúng tôi và Bà
cũng đã giúp tôi rất nhiều thật nhiều quá, với lòng thiết
tho và mong tôi được Bà luôn tâm giúp đỡ.

Tôi và tất cả gia đình muôn lần cảm ơn Bà.

Kính thờ.

Quang

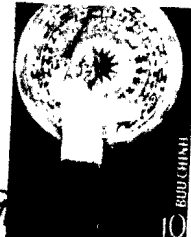
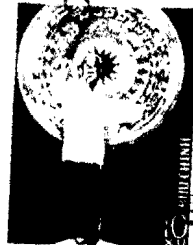
NĂM MINH QUANG

Air Mail



MRS KHUC-MINH-THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205.0635
U.S.A.

FROM: NGUYỄN MINH QUANG
278/39 Ông Đa 2 F2
Q. BT. Thành phố HCM.



VIET NAM

VIET NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

TỈNH GIADINH

QUẬN: GO-VAP

XÃ: BINH-HOA

Số hiệu: 118

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Tên, họ người chồng Nguyễn-minh-Quang
nghề - nghiệp Trung sĩ vận chuyển
sinh ngày mười một tháng năm năm một ngàn chín trăm hai mười chín.

tại Saigon
cư - sở tại Saigon, số 122/10/20 đường Phát-Diệm

tạm-trú tại -----

Tên, họ cha chồng Nguyễn-văn-Sp (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Lê-thị-Kết (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Lê-thị-Minh-Nguyệt

nghề - nghiệp Học sinh

sinh ngày hai mươi chín tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn mười bốn.

tại Bình-hoà-xã (Giadinh)

cư - sở tại Giadinh, 53/2 đường Đồng-Đa

tạm-trú tại -----

Tên, họ cha vợ Lê-văn-Quyền (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Hoàng (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày hai mươi bốn tháng chín năm một ngàn
chín trăm sau mười.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế -----

ngày ----- tháng ----- năm -----

tại -----

Chứng thiết chữ ký của Hội-Viên Hộ-Tịch
Xã Bình-Hòa, ngày 7 tháng 8 năm 1961
Đại Diện Xã.



NGUYỄN-VĂN-BẦY

Trích y bốn chánh

Xã Bình-hoà, ngày 7 tháng 8 năm 1961
Viên chức Hộ tịch.

TRẦN-VĂN-DƯƠNG

Quyết Định cho phép kết hôn số 125/BTM/HQ/NVCH/HT, ngày 6 tháng 9 năm 1960 của Hải Quân Trung Tá Quyền Tư Lệnh Hải Quân.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN GỖ-VẤP

CƠ-QUAN CHÍNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

KIỂM - SOÁT
Đã-Tự Viên

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Số hiệu 667

Lập ngày 30 tháng 5 năm 1944

Tôi tên Lê-Văn-Quyên
chỉn "Nguyễn-Thị-Minh"
"Nguyễn là con ruột và
xin đặt tên lại là
Lê-Thị-Minh-"Nguyễn"

O. "Nguyễn-Minh-Quang
và cô Lê-Thị-Minh-"Nguyễn"
đã lập hôn thú tại
Bình hòa, Gia đình, ngày

24-9-60, chứng thư hôn
thú số 114.

Tên họ đứa trẻ
Con trai hay con gái
Ngày sanh
Nơi sanh
Tên họ người cha
Tên họ người mẹ
Tên họ người đứng khai

"NGUYỄN" - THỊ - MINH - NGUYỄN

Fille

Le vingt neuf Mai mil
neuf cent quarante quatre
Bình hòa là

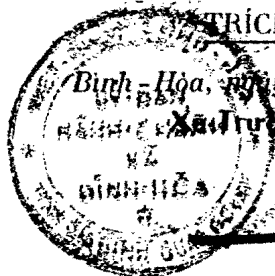
1///

"Nguyễn - Thị - Hoàng

././

Lê - Văn - Quyên

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH



Bình-Hòa, ngày 15 tháng 10 năm 1974
Xã trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

VŨ-THÀNH-HÃ

VŨ-THÀNH-HÃ

SAC Y-BẢN CHÍNH

K.B.C. 3.354, ngày 15.12.72

72. Hải Quân Đại Tá CK. NGUYỄN-GIA-ĐÌNH
Chỉ Huy T. Đoàn

Chí Huà Tóng

Tiếp theo là một số...

Q. Thiệu-Ủy HOÀNG-PHÙNG-VƯƠNG,

Chủ - Sĩ Văn - Hồng

TERMS-

Time.

CHI-HUY YEM-TROTIEP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP



XÃ BÌNH-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ

Nhân-viên phụ trách

6/b

Năm 19 **69**

HỒ SƠ QUẢN LÝ

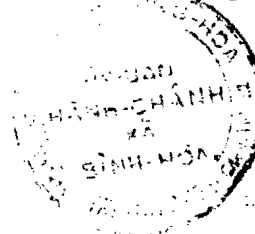
Số hiệu **2775**

Tên, họ đầu nhi	HOUYEN - MINH - CHAU
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mười bảy, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Tại	Bảo Sanh Thanh-Tôn, Xã Bình Hòa
Cha (Tên, họ)	Nguyen - Minh - Quang
Nghề	Quân Nhân
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê - Thị - Minh - Nguyệt
Nghề	Vội Trọ
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Trích y bản chánh :

BÌNH-HÒA, ngày **24** tháng **7** năm 19**72**.

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

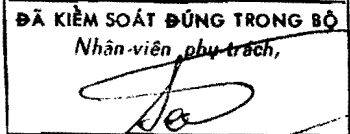


QUANG CHO

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

BỐN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH



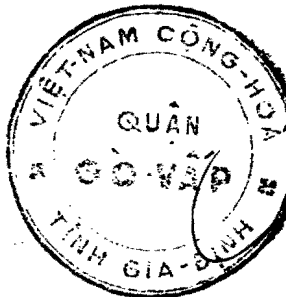
6/KS

Năm 1967

HỒ SƠ QUẢN ĐÓNG SỐ HIỆU 1442

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - MINH - KÝ
Phái	NỮ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi tám, tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.
Tại	Bảo an Thanh-Tân, Xã B.H.
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Minh-Quang
Nghề	Quản-Nhân
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê-Thị-Minh-Huyền
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Vợ (Chính hay thứ)	Vợ chính

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Bình-Hòa
Bình Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 1969
T. L. QUẢN-TRƯỞNG,



VŨ-THIỆN-KY

TRÍCH Y BỐN CHÍNH :

Bình-Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 1969

Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch,



VŨ-THÀNH-HÀ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH ~~GIA-ĐÌNH~~

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

XÃ ~~BÌNH-HÒA~~

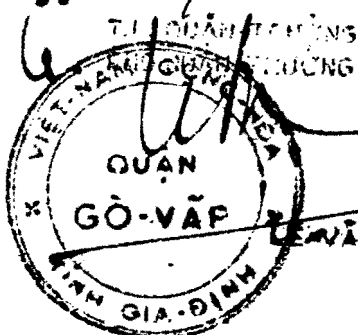
Năm 1962

HỒ SƠ ~~...~~ Số ~~...~~ 3415

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - MINH - PHONG
Phái	Nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai.
Tại	Đạo sanh Thanh-Tâm Xã-Bình-Hòa
Cho (Tên, họ)	Nguyễn-Minh-Quang
Nghề	Trung-sĩ
Cư-trú tại	Xã-Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê-thị-Minh-Nguyệt
Nghề	Hộ-trợ
Cư-trú tại	Xã-Bình-Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ-chánh

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiểm Ủy viên Hộ-tịch Xã

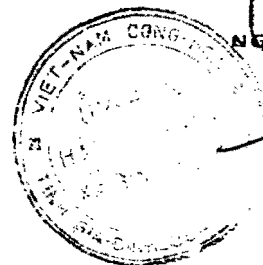
~~...~~ ngày ~~...~~ tháng ~~...~~ năm 1965



Trích y bản chánh :

~~Bình-Hòa~~, ngày ~~...~~ tháng ~~...~~ năm 1965
Ủy viên Hộ-tịch Xã

KIỂM HỘ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH GIA - ĐỊNH

XÃ BÌNH - HÒA

BỐN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,
Hoa

6/KS

Năm 1963

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Số hiệu 6081

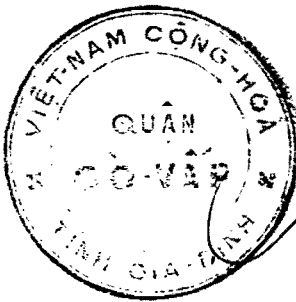
Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - MINH - CHI
Phái	Nữ
Sanh	Ngày chín, tháng tám, năm một ngàn
(ngày, tháng, năm)	chín trăm sáu mươi ba
Tại	Bào-sanh Thanh-Tâm Xã-Bình-Hòa
Cha	Nguyễn-Minh-Quang
(Tên, họ)	
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Xã-Bình-Hòa
Mẹ	Lê-Thị-Minh-Nguyệt
(Tên, họ)	
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Xã-Bình-Hòa
Vợ	Vợ chính
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Bình-Hòa

Bình Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 1969

T. L. QUẬN-TRƯỞNG,



VŨ-THIỆN-KY

TRÍCH Y BỐN CHÁNH :

Bình-Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 1969

Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch,

VŨ-THIỆN-HÀ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ BÌNH-HÒA

BỐN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,
Deu

6/KS

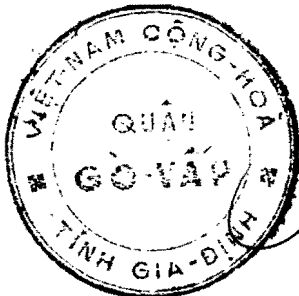
Năm 1965

HỒ SƠ QUẢN ĐU

Số hiệu 5727

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - MINH - TRANG
Phái	NỮ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày sáu, tháng tam, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm.
Tại	Bảo sanh Thanh-Tâm, Xã B/H.
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Minh-Quang
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê-Thị-Minh-Nguyệt
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Bình-Hòa
Bình Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 1969
T.L. QUẬN-TRƯỞNG,



VŨ-THIỆN-KY

TRÍCH Y BỐN CHÁNH



VŨ-THÀNH-HÀ

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 2085-

TRÍCH - LỤC BỐ KHAI SANH

hai mươi chín (1929)

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ.	NGUYEN MINH QUANG
Phái	Mu sexe masculin
Ngày sanh.	Le onze mai mil neuf cent vingt-neuf à h-
Nơi sanh.	Saigon, rue Legrand de la Harpe
Tên, họ người Cha	NGUYEN VAN SU qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiệp.	Chauffeur
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue M. Richard
Tên, họ người mẹ.	LE THI KET
Nghề-nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue M. Richard
Vợ chánh hay thứ	non mariée

* Đã kết hôn với LE THI
MINH NHUYET tại xa Bình-
Hoà (Giáo tỉnh) ngày 2
tháng 9 năm 1960.*/.

Saigon, ngày 1 tháng 11
năm 1962.

T.U.N. ĐÔ TRƯỞNG SAIGON,
TRƯỞNG PHÒNG HỘ-TỊCH.

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 1 tháng 10 năm 1962.1/6

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG PHÒNG HỘ-TỊCH

RUI-VĂN HAI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ BÌNH-HÒA

BỔN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,
[Signature]

6/KS

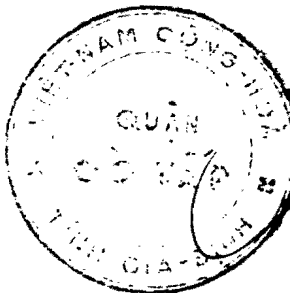
Năm 1967

HỒ SƠ QUẢN ĐÓ

Số hiệu 1442

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - LINH - 11
Phái	NỮ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày hai m. 11 t. 12, tháng hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.
Tại	Bà con Thanh-Tân, Xã B.H.
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Minh-Huân
Nghề	Quản-Khẩn
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê-Thị-Minh-Guyệt
Nghề	Hội-Trợ
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

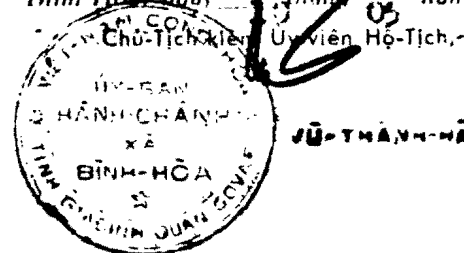
Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Bình-Hòa
Bình Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 1969
T.L. QUẢN-TRƯỞNG,



VŨ-THIỆN-KY

TRÍCH Y BỔN CHÁNH :

Bình-Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 1969



VŨ-THÀNH-HÀ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
TỈNH GIADINH
QUẬN: GO-VAP
XA: BINH-HOA

Số hiệu : 118

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Tên, họ người chồng Nguyễn-minh-Quang
nghề - nghiệp Trung sĩ vận chuyển
sinh ngày mười một tháng năm năm một ngàn chín trăm hai
mười chín.

tại Saigon
cư - sở tại Saigon, số 122/10/20 đường Phát-Diem

tạm-trú tại -----
Tên, họ cha chồng Nguyễn-văn-Sp (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Lê-thị-Kết (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Lê-thị-Minh-Nguyệt

nghề - nghiệp Học sinh
sinh ngày hai mươi chín tháng năm năm một ngàn chín trăm bốn
mười bốn.

tại Bình-hoà-xã (Giadinh)

cư - sở tại Giadinh, 53/2 đường Đồng-Đa

tạm-trú tại -----

Tên, họ cha vợ Lê-văn-Quyền (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Hoàng (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày hai mươi bốn tháng chín năm một ngàn
chín trăm sáu mươi.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế -----

ngày ----- tháng ----- năm -----

tại -----

Chứng thiết chữ ký của Hội-Viên Hồ-Tiến
Xã Bình-Hòa, ngày 7 tháng 8 năm 1961
Đội Diệt Xã.



NGUYỄN-VĂN-BẦY

Trích y bốn chánh

Xã Bình-hoà, ngày 7 tháng 8 năm 1961

Viên chức Hộ tịch.

TRẦN-VĂN-CƯƠNG

Quyết Định cho phép kết hôn số 125/BTM/HQ/NVCH/HT, ngày 6 tháng 9 năm 1960 của Hải Quân Trung Tá Quyền Tư Lệnh Hải Quân.

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

hai mươi chín (1929)

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ.	NGUYEN MINH QUANG
Phái	du sexe masculin
Ngày sanh.	le onze mai mil neuf cent vingt-neuf à 4 h-
Nơi sanh.	Saigon, rue Legrand de la Liraye
Tên, họ người Cha.	NGUYEN VAN SU qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiep.	Chauffeur
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue M. Richard
Tên, họ người mẹ.	LE THI KET
Nghề-nghiep.	sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue M. Richard
Vợ chánh hay thứ	non mariée

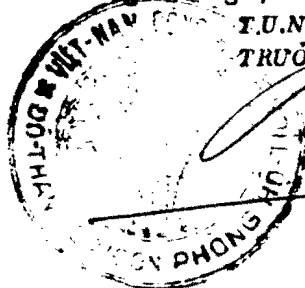
" Da kết hôn với LE THI MINH NHUYET tại xa Bình-Hoà (Gia Định) ngày 24 tháng 9 năm 1960. " ./.

Saigon, ngày 1 tháng 10 năm 1962.
T.Ư.Đ. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON,
TRƯỞNG PHÒNG HỘ-TỊCH,

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 1 tháng 10 năm 1962. 2.1/6

T.Ư.Đ. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG PHÒNG HỘ-TỊCH,



BÙI-VĂN-HAI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN GỖ-VẤP

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

KIỂM-SOÁT
Đa-Tư Viên

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Số hiệu 667

Lập ngày 30 tháng 5 năm 1944

Tôi tên Lê-Van-Quyên
nhìn "Nguyên-Thị-Minh"
"Nguyệt" là con ruột và
xin đặt tên lại là
Lê-Thị-Minh-"Nguyệt"

Đ. "Nguyên-Minh-Quang"
và cô Lê-Thị-Minh-"Nguyệt"
đã lập hôn thú tại Xã
Bình hòa, Gịđinh, ngày
24-9-60, chứng thư hôn
thú số 116.

Tên họ đứa trẻ
Con trai hay con gái
Ngày sinh
Nơi sinh
Tên họ người cha
Tên họ người mẹ
Tên họ người đứng khai

"NGUYỄN" - THỊ - MINH - NGUYỄN

Fille

Le vingt-neuf Mai mil
neuf-cent-quarante-quatre
Bình hòa là

7///

"Nguyên" - Thị - Hoàng

./.

Lê - Van - Quyên

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Bình-Hòa, ngày 15 tháng 10 năm 1974
Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

VỤ-THÀNH-HA

VỤ-THÀNH-HA

HÒA

VIỆT-NAM CỘNG
HÒA

XÃ BÌNH-HÒA

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

m 1962

HỒ SƠ

Số hiệu: 3415

Năm

NGUYỄN - THỊ - MINH - PHƯƠNG

Nữ
Ngày hai mươi hai, tháng năm, năm một
ngàn chín trăm sáu mươi hai.

Đạo sanh Thanh-Tâm Xã-Bình-Hòa

Nguyễn-Minh-Quang

Trung-Sĩ

Xã-Bình-Hòa

Lê-thị-Minh-Huyền

Học-trụ

Xã-Bình-Hòa

Trợ-chánh

Ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

Xã Bình-Hòa,

ngày 25 tháng 6 năm 1965

Trích y bản chính:

Bình-Hòa, ngày 25 tháng 6 năm 1965

Kiểm hộ tịch Ủy ban hành chính xã

Nguyễn-Văn-Ráy

Chứng thật c
kiểm
Bình Hòa



QUẬN
ĐOÀN

ĐOÀN
ĐOÀN

ĐOÀN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ BÌNH-HÒA

BỐN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,
Hoà

6/KS

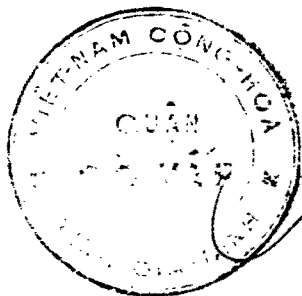
Năm 1963

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Số hiệu 6081

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - MINH - CHỈ
Phái	Nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày chín, tháng tám, năm một nghìn chín trăm sáu mươi ba
Tại	Bộ-sanh Thanh-Tâm Xã-Bình-Hòa
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Linh-Lương
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Xã-Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê-Thị-Minh-Nguyệt
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Xã-Bình-Lòa
Vợ (Chính hay thứ)	Vợ chính

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Bình-Hòa
Bình Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 1969
T. L. QUẬN-TRƯỞNG,



VŨ-THIỆN-KY

TRÍCH Y BỐN CHÁNH :

Bình-Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 1969

Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch,



VŨ-THIỆN-KY

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ BÌNH-HÒA

BỔN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,

6/KS

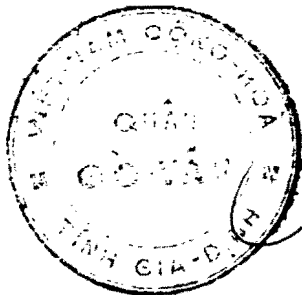
Năm 1965

HỒ SƠ QUẢN ĐU

Số Mẫu 5727

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - MINH - TRANG
Phái	NỮ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày sáu, tháng tam, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm.
Tại	Bảo sanh Thanh-Tâm, Xã B.H.
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Minh-Quang
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê-Thị-Minh-Nguyệt
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiểm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Bình-Hòa
Bình Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 1969
T. L. QUẬN-TRƯỜNG,



VŨ-THIỆN-KY

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

Bình Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 1969
Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch,

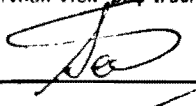


VŨ-THÀNH-HÀ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ BÌNH-HÒA

BỐN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,


6/ES

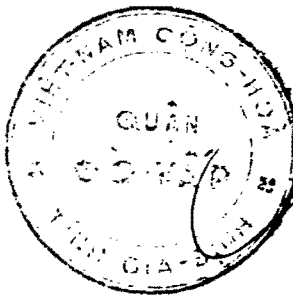
Năm 1967

HỒ SƠ QUẢN ĐÓ

Số hiệu 1442

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - LINH - 11
Phái	NỮ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi tám, tháng hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy.
Tại	Đoàn san: Thanh-Tân, Xã B.H.
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Minh-Quang
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê-Thị-Minh-Guyệt
Nghề	Nội-Trợ
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

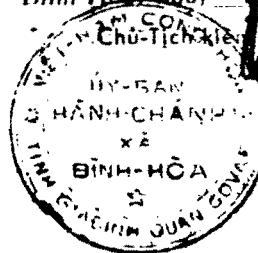
Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Bình-Hòa
Bình Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 1969
T.L. QUẬN-TRƯỜNG,



VŨ-THIỆN-KY

TRÍCH Y BỐN CHÁNH :

Bình-Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 1969
Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch,



JŨ-THÀNH-HÀ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP



XÃ BÌNH-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ trách

6/b

Năm 19 **69**

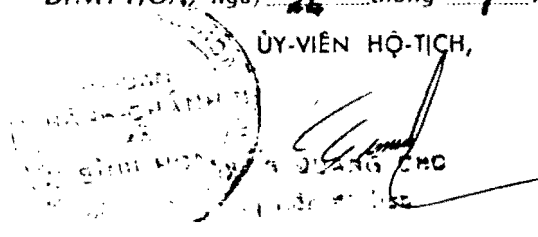
HỒ SƠ QUÂN QUẢN
Số hiệu **2775**

Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - MINH - CHÂU
Phái	N. - P.
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mùng bảy, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Tại	Bảo Sanh Thạnh-Tân, Xã Bình Hòa
Cha (Tên, họ)	Nguyễn - Minh - Quang
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê - Thị - Minh - Nguyệt
Nghề	Hội Trọ
Cư trú tại	Xã Bình Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ di dân

Trích y bản chính :

BÌNH-HÒA, ngày **24** tháng **7** năm 19**72**.

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



MIỄN THI THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV.HC, 29
ngày 3-8-70.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ BÌNH-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ

Nhân-viên phụ trách

6b

Năm 19 72

Số hiệu 7817



SAY-BẢN CHÍNH

K.B.C. 3.354, ngày 12.12.72

72. về dân Duyệt OK. NGUYỄN-GIA-SIM

Chỉ Huy Trưởng

Tên, họ ấu nhi	HOANG - KEMI - NGOC
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày chín, tháng mười, năm một mười chín tuổi lấy mới hai
Tại	Rào Sanh Thap-Tên Xã Bình-Hòa
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Hình-Quang
Nghề	Công nhân
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Lê Thị-Bình-Nguyệt
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại	Xã Bình-Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chính

Viết y bản chính:

BÌNH-HÒA, ngày 12 tháng 12 năm 1972

LÝ THƯỜNG KIỆT-VIÊN HỘ-TỊCH

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

